|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH NGHỆ AN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2022/NQ-HĐND | *Nghệ An, ngày tháng năm 2022* |
|  |  |

**NGHỊ QUYẾT**

**Dự thảo**

**Quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ ……**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ....tháng....năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-HĐND ngày.... tháng... năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) trên địa bàn tỉnh Nghệ An. (Không bao gồm di tích quốc gia đặc biệt: Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Kim Liên, Di tích lưu niệm Phan Bội Châu; Di tích Khu lưu niệm Tổng Bí thư Lê Hồng Phong, Di tích Truông Bồn).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các di tích đã được cấp có thẩm quyền xếp hạng (cấp tỉnh, cấp Quốc gia, cấp Quốc gia đặt biệt).

b) Các di sản Văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục cấp quốc gia

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa.

**Điều 2. Chính sách hỗ trợ cho người trực tiếp trông coi tại các di tích đã được xếp hạng**

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Người trực tiếp trông coi tại các di tích đã xếp hạng trên địa bàn tỉnh Nghệ An được Ban/Tổ quản lý di tích (UBND cấp huyện quyết định thành lập) hoặc thủ trưởng đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng các di tích có văn bản phân công nhiệm vụ;

b) Đối với các thành viên Ban/Tổ quản lý di tích đã được hưởng lương từ ngân sách thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm tại di tích và các di tích có hợp đồng lao động thực hiện chi trả lương từ nguồn thu công đức của di tích thì không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt: 1.000.000 đồng/người/tháng, mỗi di tích không quá 3 người;

b) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: 1.000.000 đồng/di tích/tháng;

c) Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: 500.000 đồng/di tích/tháng;

d) Đối với các di tích có từ 02 địa điểm trở lên thì mỗi địa điểm di tích được áp dụng chế độ hỗ trợ như các di tích nêu trên.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ tuyên truyền và tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Di tích được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh.

b) Có kế hoạch tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng được UBND cấp huyện phê duyệt kèm theo dự trù kinh phí.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với di tích xếp hạng cấp quốc gia: Hỗ trợ 1 lần 30.000.000 đồng/di tích;

b) Đối với di tích xếp hạng cấp tỉnh: Hỗ trợ 1 lần 20.000.000 đồng/di tích.

**Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí tu bổ, tôn tạo di tích đã được xếp hạng**

1. Điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

a) Các di tích đã được cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng (cấp tỉnh, cấp Quốc gia, cấp Quốc gia đặt biệt) đang xuống cấp nghiêm trọng thì được xem xét hỗ trợ tu bổ, tôn tạo. Nội dung các hạng mục thực hiện tu bổ, tôn tạophải phù hợp với quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Ưu tiên hỗ trợ tu bổ, tôn tạocác di tích lịch sử cách mạng quan trọng; di tích lưu niệm danh nhân tiêu biểu; di tích kiến trúc nghệ thuật có giá trị đặc biệt, nổi bật; di tích khảo cổ; các di tích có tiềm năng phát huy giá trị, khai thác phát triển du lịch nhưng bị xuống cấp nghiêm trọng;

c) Các di tích được bố trí kinh phí thực hiện dự án đầu tư bảo quản, tu bổ, phục hồi từ nguồn đầu tư công trung hạn không thuộc đối tượng được hưởng chính sách này.

2. Mức hỗ trợ

a) Nhóm các di tích xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt; các di tích xếp hạng cấp quốc gia thuộc quyền sở hữu của cộng đồng; các di tích lịch sử cách mạng, di tích lưu niệm danh nhân, di tích là đình, đền, di tích khảo cổ xếp hạng cấp tỉnh.

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 05 tỷ đồng/di tích căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo. Số lượng hỗ trợ: 16-18 di tích.

b) Nhóm các di tích xếp hạng cấp tỉnh thuộc sở hữu cộng đồng (không thuộc nhóm di tích nêu tại điểm a khoản này)

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 03 tỷ đồng/di tích căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo; Số lượng hỗ trợ: 08-10 di tích.

c) Nhóm các di tích thuộc quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gia đình, dòng tộc (từ đường, nhà thờ họ) và không thuộc nhóm đối tượng di tích nêu tại điểm a, b khoản này.

Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh nhưng không quá 01 tỷ đồng/di tích căn cứ nhu cầu thực tế và các quy định hiện hành có liên quan để thực hiện tu bổ, tôn tạo; Số lượng hỗ trợ: 10-12 di tích.

**Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia**

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các di sản văn hóa đã được cấp có thẩm quyền Quyết định đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia;

b) Có chương trình, kế hoạch, đề án bảo tồn, phát huy đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ 700 triệu đồng từ nguồn ngân sách tỉnh để nghiên cứu, thực hiện phục hồi các trình thức, lễ nghi, không gian đã mai một; hoàn thiện trình thức, kịch bản tổ chức, thực hành di sản và thực hiện tuyên truyền quảng bá về di sản văn hóa phi vật thể;

b) Hỗ trợ 500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để tập huấn cho các nghệ nhân, người thực hành di sản và mua sắm trang thiết bị phục vụ thực hành di sản.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm được phân bổ trong dự toán hằng năm.

 **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Chính sách quy định tại Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Nghị quyết này thực hiện trong giai đoạn 2023-2027./.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVIII, Kỳ họp thứ….. thông qua ngày …. tháng ….. năm 2021 và có hiệu lực từ ngày….. tháng…. năm 2022./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UB Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);- Bộ Tài chính (để b/c);- Bộ VHTT&DL(để b/c);- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để k/tra);- TT Tỉnh uỷ; TT HĐND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- HĐND, UBND các huyện, TP, TX;- Trung tâm Công báo tỉnh;- Cổng thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. VP. | **CHỦ TỊCH** **Thái Thanh Quý** |